

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VOI TRONG ĐIỀU KHẮC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM QUA KHẢO SÁT MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP

PHẠM TẤN PHƯỚC*

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu hình tượng voi - linh vật quen thuộc nhưng ít được phân tích chuyên sâu về ngôn ngữ tạo hình và giá trị thẩm mỹ. Trên cơ sở tiếp cận mỹ thuật học kết hợp biểu tượng học, nghiên cứu định tính sử dụng hai phương pháp: tổng hợp - phân tích tỷ lệ và phân tích hình thức - phong cách, tập trung vào các yếu tố khối, tỷ lệ, bố cục và chi tiết. Kết quả cho thấy tượng voi được thể hiện bằng ngôn ngữ khối khái quát, cô đọng, thể hiện vẻ vững chãi, hiền hòa và linh thiêng. Sự khác biệt vùng miền tạo nên phong cách đa dạng: voi lăng Thiệu Trị - trang nghiêm, voi Champa - mềm mại sinh động, voi đình Hoàng Mai - cung kính, voi Hoàng Xá - linh hoạt. Nghiên cứu khẳng định biểu cảm khối là yếu tố trung tâm thể hiện giá trị thẩm mỹ - biểu tượng, góp phần làm sáng tỏ giá trị nghệ thuật bền vững của điêu khắc truyền thống Việt Nam.

Từ khóa: nghệ thuật tạo hình, điêu khắc truyền thống Việt Nam, hình tượng voi, ngôn ngữ biểu cảm khối, giá trị thẩm mỹ - biểu tượng.

Abstract: The article studies the image of the elephant - a familiar mascot but rarely analyzed in depth in terms of visual language and aesthetic value. Based on the approach of aesthetic studies combined with symbolism, the qualitative study uses two methods: synthesis - analysis of documents and analysis of form - style, focusing on the elements of mass, proportion, composition and details. The results show that the elephant statue is expressed in a general, condensed mass language, expressing solidity, gentleness and sacredness. Regional differences create diverse styles: the elephant of Thieu Tri mausoleum is solemn, the elephant of Champa is soft and lively, the elephant of Hoang Mai communal house is respectful, the elephant of Hoang Xa is flexible. The study affirms that mass expression is the central element expressing aesthetic - symbolic value, contributing to clarifying the sustainable artistic value of traditional Vietnamese sculpture.

Keywords: plastic arts, traditional Vietnamese sculpture, elephant figures, block expressive language, aesthetic value - symbolism.

Trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam, hình tượng voi là một đề tài quen thuộc, mang ý nghĩa biểu trưng về sức mạnh, lòng trung thành và tính linh thiêng, xuất hiện phổ biến trong điêu khắc đình, chùa, lăng tẩm và các công trình tín ngưỡng - dân gian. Tuy nhiên, so với các hình tượng quen thuộc như rồng, phượng, nghệ hay long mã, voi vẫn là một khoảng trống nghiên cứu khi chưa được phân tích đầy đủ về ngôn ngữ tạo hình, phong cách nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ trong điêu khắc truyền thống.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết được triển khai nhằm hệ thống hóa và phân tích đặc điểm tạo hình tiêu biểu của voi, làm rõ ngôn ngữ hình khối, giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa biểu trưng trong bối cảnh văn hóa - tín ngưỡng, đồng thời khẳng định vai trò của hình tượng voi trong mỹ thuật truyền thống, góp phần bổ sung tri thức lý luận - lịch sử mỹ thuật và phát huy giá trị nghệ thuật dân tộc trong đời sống đương đại.

1. Khái quát vấn đề nghiên cứu

Một số công trình về mỹ thuật truyền thống Việt

* Trường Đại học Thủ Dầu Một, TP.HCM

Nam đã nghiên cứu hình tượng voi, nhưng chủ yếu ở phương diện biểu tượng hoặc lịch sử nghệ thuật. Việc phân tích nghệ thuật tạo hình voi trong điêu khắc được thông qua khảo sát các trường hợp cụ thể ở mức khái quát. Đặc biệt, hình tượng voi trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam đã được nhiều học giả nước ngoài như Louis Bezacier, J.E. Cirlot... cùng

các nghiên cứu trong nước đã đề cập ở các góc độ khác nhau: khảo cổ học, biểu tượng học, văn hóa - tín ngưỡng và lịch sử nghệ thuật... Tiêu biểu, cuốn **Biểu tượng, phù hiệu và đô thờ của người An Nam** (Gustave Dumoutier, dịch giả Việt Anh), cho biết rõ về việc phân tích ý nghĩa tâm linh của các biểu tượng như Phúc, Thọ, âm dương, Hà đồ... trong đó, hình tượng voi được đắp nổi hoặc tạc đá trong các đền miếu Bắc Kỳ. Và **Biểu tượng huyền học** của J.E.Cirlot (Hoài Anh dịch năm 2023), cho biết, hình tượng voi cũng được xem là biểu trưng của trí tuệ, sức mạnh và sự trường tồn, thể hiện vai trò đặc biệt của loài vật này trong hệ thống biểu tượng của nhiều nền văn hóa. Những thập niên gần đây, các nhà nghiên cứu như Nguyễn Du Chi, Chu Quang Trứ, Trần Lâm Biên, Ngô Văn Doanh, Phan Cẩm Thượng... đã có nhiều nghiên cứu chuyên biệt liên ngành.

Tại công trình **Điều khắc cổ Việt Nam** (1997), tác giả Phan Cẩm Thượng đã nghiên cứu toàn diện nghệ thuật điêu khắc truyền thống từ thời tiền sử đến cuối phong kiến. Tác giả nhấn mạnh vai trò của điêu khắc trong đình, chùa, lăng tẩm - nơi lưu giữ nhiều tác phẩm phản ánh đời sống tín ngưỡng và sinh hoạt dân gian. Năm 2010, trong **Linh vật cát tường trong dân gian**, Ngô Bạch trình bày ý nghĩa các linh vật may mắn trong văn hóa Việt, trong đó, voi đá được xem là biểu tượng chiêu tài, tụ lộc. Năm 2017, trong **Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa**, Trần Lâm Biên và Trịnh Sinh phân tích hình tượng voi như một



Tượng voi đá ở lăng Vua Thiệu Trị
 Nguồn: Sách **Hoa văn cung đình Huế**, tác giả Ưng Tiểu

linh vật gắn với Phật giáo, giữ vai trò trang trí quan trọng trong kiến trúc tôn giáo, đặc biệt là các ngôi chùa cổ. Năm 2018, Trần Lâm Biên trong công trình **Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt** cũng đã khảo sát hệ thống hoa văn, họa tiết qua các thời kỳ và luận giải hình tượng voi trên bàn thờ chùa Phật Tích như biểu tượng cho chân lý tuyệt đối của đạo Phật.

Trong bài **Hình tượng voi trong nghệ thuật Đông Sơn và vấn đề lịch sử Tượng Quận** xuất bản trong cuốn **Văn hóa Đông Sơn và các nền văn hóa liên quan** (2020) của Phạm Quốc Quân, đã khảo sát hình ảnh voi trên các hiện vật Đông Sơn như chuông, đèn, dao găm và âm đồng đầu voi. Hình tượng voi được phân tích dưới góc độ khảo cổ và tư liệu lịch sử, ông chỉ ra mối liên hệ giữa hình tượng voi, danh xưng Tượng Quận, đồng thời, khẳng định vai trò bền vững của hình tượng này trong tiến trình văn hóa Việt Nam. Năm 2020, cuốn **Nghệ Việt tinh tuyển** của Trần Hậu Yên Thế cũng ghi nhận sự xuất hiện phổ biến của voi đá trong kiến trúc tín ngưỡng Việt Nam, cho thấy bên cạnh nghệ, voi cũng là linh vật quan trọng, được chạm khắc và bài trí rộng rãi trong đền, chùa, miếu, phản ánh vai trò song hành của voi trong mỹ thuật điêu khắc truyền thống...

Từ các công trình đã công bố trên, các nghiên cứu chủ yếu đã giải mã ý nghĩa biểu tượng và khẳng định voi là linh vật quen thuộc, biểu trưng cho sức mạnh, lòng trung thành, trí tuệ và tính linh thiêng, hiện diện trong kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng mang tính khảo tả khái quát ở các thể loại gốm, điêu khắc dân gian. Tuy nhiên, ở các giá trị như ngôn ngữ tạo hình, phong cách và giá trị thẩm mỹ của hình tượng voi trong đình, chùa, lăng tẩm hay nghệ thuật Champa sẽ được bài viết nghiên cứu bổ sung mang tính hệ thống toàn diện chuyên sâu về nghệ thuật tạo hình voi trong điêu khắc truyền thống Việt Nam. Đây là

nhệm vụ thiết thực nhằm làm rõ hơn các giá trị thẩm mỹ và góp phần bảo tồn, phát huy di sản mỹ thuật dân tộc trong bối cảnh hiện đại.

2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận

Bài viết dựa trên cách tiếp cận mỹ thuật học, nhấn mạnh việc phân tích ngôn ngữ tạo hình của tượng voi trong điêu khắc truyền thống Việt Nam, tập trung vào các yếu tố như hình khối, tỷ lệ, bố cục và phong cách thể hiện. Đồng thời, cách tiếp cận biểu tượng học cũng được vận dụng để giải mã ý nghĩa văn hóa - tín ngưỡng gắn liền với hình ảnh voi trong đời sống tinh thần của người Việt. Sự kết hợp hai hướng tiếp cận này cho phép làm sáng tỏ đặc trưng thẩm mỹ, đồng thời chỉ ra vai trò biểu tượng của voi trong mỹ thuật truyền thống.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai trên cơ sở nghiên cứu định tính, vận dụng hai phương pháp chủ đạo: phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu nhằm khai thác các hình tượng voi qua hệ thống tư liệu đã công bố, đặt trong mối liên hệ với bối cảnh lịch sử - văn hóa; phương pháp phân tích hình thức - phong cách được sử dụng để làm rõ ngôn ngữ tạo hình thông qua các yếu tố khối, tỷ lệ và bố cục. Sự kết hợp giữa hai phương pháp này giúp nghiên cứu tiếp cận đối tượng một cách toàn diện, vừa dựa trên tư liệu, vừa thông qua phân tích mỹ thuật, qua đó lý giải đặc điểm tạo hình cũng như giá trị thẩm mỹ của hình tượng voi trong điêu khắc truyền thống Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu

Khái quát hình khối và tối giản chi tiết

Voi xuất hiện rất nhiều trong các công trình đền miếu, chùa chiền của người Việt, thể hiện vị trí quan trọng của linh vật này trong không gian tín ngưỡng. Hình tượng voi được thể hiện với lối tạo hình khái quát cao, không nhấn mạnh chi tiết giải phẫu mà tập trung vào dáng vững chãi, thân đồ sộ, chân chắc khỏe, biểu đạt sức mạnh và sự hiền hòa qua ngôn ngữ khối mềm mại, cô đọng. Tượng voi tại đình Hoàng Mai - Hà Nội thể hiện ở thế quỳ trang nghiêm, với 4 chân thu gọn, bụng hạ thấp, ngà và vòi giản lược, toát lên tinh thần cung kính, biểu trưng cho sự châu hầu trước linh khí thần điện. Trong khi đó, tượng voi đình Chèm lại mang hình khối lớn, tròn đầy, các chi tiết được tinh giản để tạo cảm giác mạnh mẽ và biểu tượng hóa, ngôn ngữ điêu khắc nhấn mạnh tính khái quát và cân đối và thể hiện rõ tính thẩm mỹ trong nghệ thuật dân gian.

Ở tượng voi chạm khắc TK XVII, hiện lưu tại Bảo tàng Nam Định, phong cách tạo hình tiêu biểu

cho mỹ thuật đình làng truyền thống được thể hiện rõ nét: thân voi tròn đầy, 4 chân thẳng, hình khối cân xứng và các đường chạm khắc mạch lạc. Voi được khắc họa trong trạng thái chuyển động nhẹ, vừa tạo cảm giác sinh động vừa giữ được sự trang nghiêm cần thiết của không gian thờ tự. Không chỉ là chi tiết trang trí, voi còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc về sức mạnh, lòng trung thành và sự bảo trợ thiêng liêng. Trần Lâm Biền nhận xét: “Ở nghệ thuật chạm khắc Việt, con voi nhiều khi được thể hiện đứng, chạy, đi...” (1) cho thấy tính đa dạng trong cách biểu đạt linh vật này. Một số hình tượng voi được trang trí ở các vị trí như cửa võng nội thất đình làng, sân đình, như cặp voi đá ở đình Hội Thống (TK XVII), Hà Tĩnh, cặp voi quỳ phục trước sân ở đình Ông Voi (TK XVIII) ở Hội An - Quảng Nam... được thể hiện trong thế chuyển động khác có tính khái quát hóa và tiết chế chi tiết, hoặc các mảng khối lớn... được nhấn mạnh, tạo thành bố cục hài hòa và giàu nhịp điệu giữ các hình tượng nghệ thuật tạo hình điêu khắc với bố cục kiến trúc, đồng thời thể hiện rõ yếu tố biểu cảm tổng thể của nghệ thuật trang trí ở các đình làng.

Biểu cảm khối

Nguyễn Xuân Tiên nhận định: “Hình khối của điêu khắc không phải là những hình khối vô tri vô giác mà đều mang một ý nghĩa, một nội dung cụ thể. Qua nội dung tác phẩm điêu khắc, tác giả không chỉ muốn người xem thưởng thức tài hoa, sáng tạo của mình về kỹ thuật chuyên môn, mà chủ yếu là gửi gắm vào đó những tâm t ý, tình cảm...” (2). Từ quan niệm này, có thể thấy trong điêu khắc truyền thống Việt Nam, đặc biệt qua hình tượng voi, ngôn ngữ biểu cảm khối giữ vai trò then chốt trong việc truyền tải tinh thần và giá trị biểu tượng của linh vật. Hình khối không đơn thuần tái hiện đáng thật, mà còn khơi mở cảm xúc thẩm mỹ mạnh mẽ thông qua sự tổ chức, cô đọng và tiết chế chi tiết. Bằng cách xử lý khối vững chắc, kết hợp cùng những đường cong mềm mại, các nghệ nhân dân gian đã tạo dựng hình tượng voi vừa uy nghi, hiền hòa, vừa mang đậm tính thiêng trong không gian tín ngưỡng.

“Trong các lăng tẩm của vua Nguyễn ở Huế, tượng voi là hình ảnh khá quen thuộc trang trí ở những sân châu dẫn đến tâm lăng” (3). Tượng voi tại lăng Vua Thiệu Trị thể hiện ngôn ngữ biểu cảm khối đặc trưng qua cấu trúc hình khối lớn, tròn đầy, vững chãi, mang dáng vẻ bề thế và trang nghiêm. Thân voi có xu hướng vuông hóa, 4 chân dựng thẳng, gắn chặt với bệ đá, thể hiện sự ổn định và uy nghi của linh vật bảo hộ hoàng lăng. Đường nét được

tiết chế tối đa: tai ôm sát đầu, vòi buồng nhẹ theo đường cong liên mạch, ngà uốn mềm tạo nhịp điệu hài hòa. Chính sự mềm mại trong khối vững chắc đã mang lại cảm xúc kép - vừa trang trọng, vững bền, vừa hiền hòa, điềm tĩnh - phản ánh phẩm chất linh thiêng của voi trong mỹ cảm Việt Nam.

Theo nhà nghiên cứu Ngô Văn Doanh nhận xét “nhìn tượng voi Champa, như các nhà nghiên cứu đã nhận thấy, chúng ta sẽ có ngay một ấn tượng - chúng đã được các nhà điêu khắc Chăm tạc một cách trung thực, sống động và rất tự nhiên” (4). Từ nhận định đó, có thể thấy, hai tượng voi đá Champa thể hiện rõ tinh thần chân thực và sinh động qua cách xử lý hình khối mềm mại, liên tục và linh hoạt. Các đường cong được tổ chức uyển chuyển, tạo cảm giác chuyển động tự nhiên và liên mạch từ đầu, thân đến vòi voi. Sự giản lược chi tiết nhưng vẫn giữ được sức gợi đã giúp hình tượng voi toát lên nét hiện thực dung dị, gân gỏi mà vẫn mang chiều sâu linh thiêng, phản ánh tinh thần khoáng đạt và đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật Champa chịu ảnh hưởng từ văn hóa Ấn Độ.

Tượng voi tại đình Hoàng Mai lại nhấn mạnh sự trầm tĩnh và thành kính qua tư thế quỳ gối - một hình ảnh hiếm gặp trong điêu khắc đình làng. Khối tượng được tổ chức bằng mảng lớn, chắc khỏe, 4 chân thu nhỏ gọn, tạo thế cân bằng. Vòi cong gọn về phía trước, tai buồng sát đầu, chi tiết giản lược giúp khối liên mạch, cô đọng và hài hòa. Trọng tâm dồn thấp khiến tượng gắn chặt với mặt nền, gợi cảm giác ổn định và hòa nhập với không gian thờ tự. Biểu cảm khối ở đây không chỉ thể hiện sự uy nghi mà còn toát lên nét hiền hòa, thuần hậu, phù hợp với tinh thần tín ngưỡng của mỹ thuật dân gian.

Trong khi đó, tượng voi trong chạm khắc gỗ đình Hoàng Xá lại giàu nhịp điệu và sức sống. Hình khối voi gọn chắc, thân nở lớn, 4 chân khỏe, tư thế chuyển động nhẹ, một chân trước bước tới, vòi cong hướng về phía trước đường cong liên tục từ lưng đến bụng, từ vòi đến ngà tạo cảm giác chuyển động mềm mại. Các chi tiết được giản lược, tập trung vào động tác và nhịp điệu thị giác. Đặc biệt, voi gắn liền với hình tượng người cười và mô típ sóng nước bên dưới, tạo nên sự hòa quyện khối động - khối tĩnh, khiến toàn bộ bố cục trở nên sinh động và mang tính biểu cảm mạnh mẽ, phản ánh tinh thần hân hoan và sức sống dân gian.

Từ các hình mẫu khảo sát, có thể nhận thấy biểu cảm khối là yếu tố then chốt trong việc truyền tải tinh thần thẩm mỹ và giá trị biểu tượng của hình tượng voi. Các nghệ nhân không tái hiện voi theo

hướng tả thực mà thông qua tổ chức hình khối vững chắc, khái quát đáng vẻ và tiết chế chi tiết, đã tạo nên những hình tượng cô đọng, giàu nhịp điệu và cảm xúc. Mỗi phong cách thể hiện phản ánh một sắc thái riêng: voi làng Thiệu Trị biểu đạt vẻ uy nghi, thiêng liêng; voi Champa mềm mại, sinh động; voi đình Hoàng Mai thành kính, trang nhã; voi Hoàng Xá linh hoạt, giàu nhịp điệu. Dù khác biệt về phong cách, tất cả đều thể hiện năng lực cảm thụ khối tinh tế của nghệ nhân Việt: khối chắc mà không cứng, mềm mà không yếu, biểu tượng mà vẫn gân gỏi. Như vậy, biểu cảm khối trong điêu khắc hình tượng voi không chỉ là thủ pháp tạo hình, mà còn là phương tiện biểu đạt tinh thần, tư duy văn hóa và chiều sâu tâm linh, khẳng định bản lĩnh sáng tạo và tâm hồn nghệ thuật của người Việt trong tiến trình mỹ thuật truyền thống.

4. Thảo luận

Từ kết quả nghiên cứu có thể thấy, nghệ thuật tạo hình voi trong điêu khắc truyền thống Việt Nam phản ánh rõ nét tư duy thẩm mỹ và biểu tượng của người Việt về sức mạnh, lòng trung thành và tính linh thiêng. Hình tượng voi được thể hiện bằng ngôn ngữ khối cô đọng, giàu biểu cảm, trong đó các yếu tố hình khối, tỷ lệ, bố cục và đường nét được tổ chức hài hòa, vừa mang tính hiện thực, vừa hướng đến giá trị biểu tượng. Sự khác biệt phong cách giữa các vùng miền - như tính trang nghiêm, bề thế của tượng voi làng Thiệu Trị, sự mềm mại, sinh động trong tượng voi Champa, hay vẻ hiền hòa, cung kính ở tượng voi đình Hoàng Mai cho thấy, tính đa dạng trong một nền thẩm mỹ thống nhất. Qua đó, nghiên cứu khẳng định vai trò của biểu cảm khối như yếu tố trung tâm, giúp nghệ nhân dân gian chuyển hóa hình tượng voi từ hiện thực sang nghệ thuật, từ vật thể sang biểu tượng. Đây cũng là minh chứng cho khả năng Việt hóa hình tượng linh vật trong tiến trình mỹ thuật truyền thống, góp phần làm sáng tỏ bản sắc và chiều sâu văn hóa của nghệ thuật điêu khắc Việt Nam.

5. Kết luận

Nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình voi trong điêu khắc truyền thống Việt Nam nhằm lấp khoảng trống học thuật khi hình tượng voi, dù phổ biến trong đình, chùa, lăng tẩm và không gian tín ngưỡng, vẫn chưa được khảo sát như một đối tượng thẩm mỹ độc lập. Trên cơ sở kết hợp giữa mỹ thuật học và biểu tượng học, công trình đã hệ thống hóa tư liệu, đối chiếu các trường hợp tiêu biểu và phân tích các yếu tố tạo hình như khối, tỷ lệ, bố cục và tiết chế chi tiết để lý giải bản chất thẩm mỹ của mô típ voi.

(xem tiếp trang 121)